

Thăng Hoa Cuộc Đời – Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng



Thăng Hoa Cuộc Đời – Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 62 Nguyễn Huệ Lên Ngôi Hoàng Đế

Khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ khởi binh từ Quy Nhơn ra Thăng Long tiêu trừ chúa Trịnh ngang qua vùng núi Nghệ An, Hà Tĩnh nghe đại danh của một nhân vật đặc biệt đang ẩn cư trên núi Thiên Nhãn sau khi từ quan, người đó lại là một trung thần đầy đức độ từng can gián chúa Trịnh không được tiến ngôi vua Lê, một nhân vật thuộc dòng dõi vọng tộc, con cháu Lưu Quận Công nhưng sớm liêu đạo mưu xa lánh mùi trồn tục lụy. Người đó chính là La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp; vì thế mà Nguyễn Huệ rất cảm kích mưu thân hành tới nơi am thất để cầu hiền, thành ý bậc thức giả đem tài trí hộ quốc an dân.

Lần thứ nhất khi đoàn binh đi vòng qua chân núi Thiên Nhãn, Nguyễn Huệ cho dừng quân và thân hành theo mép rừng tiến vào thẳm thẳm nơi có những hàng liễu quanh năm rủ lá chờ vờ. Sau

khi diện kiến và tâm sự những trăn trở của nước non, Nguyễn Huệ tha thiết mời tiên sinh hợp tác. Dù quý trọng sự nghiệp hưng binh của Bắc Bình Vương nhưng La Sơn nhất định từ chối vì tự cho là mình chính là thần tử của nhà Lê. Dù vậy khi nhìn tướng pháp của Nguyễn Huệ, trong lòng La Sơn phu tử đã thấy khác lạ của một bậc xuất chúng, với đặc điểm nổi trội nhất là tóc quăn, tiếng nói sang sảng như chuông ngân, cặp mắt sáng như chớp, có thể nhìn rõ mọi vật trong đêm tối là những thân tướng hiếm hoi của bậc phi phàm.

Lần thứ nhì khi rút quân về lại Phú Xuân thì Nguyễn Huệ cũng thân hành lên vãn an tiên sinh tại thỏo lư vào buổi xế chiều. Đôi bên tương đắc kể cho nhau nghe những ưu tư về tiến độ dân tộc, và rồi Nguyễn Huệ cũng mong được La Sơn phu tử hợp tác cho viên ngọc minh châu được dịp bừng sáng nhưng cũng bị sự khước từ.

-Đã hai lần diện kiến đôi bên mà tiên sinh nhất mực chối từ việc khấn khoan này, phải chăng ngài cho chúng tôi bình dân không đủ khả năng mưu đồ quốc gia đại nghiệp, dẹp loạn yên dân? Nguyễn Huệ khiêm cung hỏi.

La Sơn phu tử chậm chạp đáp:

-Bên nhân đâu lẽ nhận thức sai lầm đến thế. Xưa kia Lưu Bang Hán Cao tổ là người bình dân, Lưu Huyền Đức là người thợ giày, Bình Định vương Lê Lợi là nông dân áo vải dấy lên Lam sơn mà đem lại thái bình cho trăm họ thì ngày nay tài đức và độ lượng của đại vương cũng sáng chói một phương. Ngặt nổi hiện thời bên nhân vẫn thờ vua Lê nên đạo làm người khi nào không đi hai hàng một lượt.

Ngậm ngùi chia tay vì không vờn được Nguyễn Thiếp vào Phú Xuân giúp nước, Nguyễn Huệ cảm tạ La Sơn phu tử ân cần chúc phúc, ước mong có duyên tạo ngộ để cùng nhau đem tài trí hưng bang tổ quốc, giải cứu sơn hà. Nặng trĩu vàng nhạt xuyên qua tàng

lá đưa từng sợi tà dương in thành mùng cô liễu trên suýt dẫm đường. Tiên sinh cũng cảm nhận được cái chí khai thiên phá thạch của con người nông dân áo vải này, nhưng cung cách nhà Nho vốn tôi trung chững thờ hai chúa, vì vậy mà dù tâm phục tới đâu cũng khó cho La Sơn phu tử, con người của các Khổng sân Trình dè gì lay động được tâm can một khi người đã quyết.

*

Đại quân Tây Sơn đầy khí thế với một lòng quyết báo vệ non sông, nhân dân nghe tin đoàn hùng binh tiến ra Bắc tiêu diệt bè lũ xâm lăng, bán nước nên ai nấy đều tự nguyện đóng góp lương thực, thuóc men và khuyến khích trai làng tòng quân giết giặc.

Tờ mờ sáng đều tháng chạp năm Mậu Thân, đại binh đóng quân ở núi Bàn Sơn đều lập kế hoạch hành quân thì bỗng nhiên có một lão ông trông hình thái tiên phong đạo cốt chững gây đòi gặp cho được Bắc Bình Vương.

Nghe quân báo, Nguyễn Huệ biết có hiên tài giúp sức nên vội vã y áo chỉnh tề bước ra nghênh tiếp. Ai ngờ, vừa thoáng thấy tiên sinh, vương vui mừng quên cả giữ lễ nên tiến gần cảm tay lão trượng, hoan hỷ cất lời chào mừng:

-Chị chà, thế nào ta cũng ghé thăm tiên sinh khi ngang qua Nghệ Tĩnh, ai ngờ chưa đến Thiên Nhãn mà người tri kỷ đã chững gây đến đây, hay quá! hay quá!

Nét mặt còn dính bụi đường, La Sơn phu tử đáp lễ bằng sự nghiêm trang, chậm rãi:

-Hai lần trước, sợ dĩ tôi từ khước lời Ngài vì vua Lê còn đó. Nay Lê Chiêu Thống rước voi vải giày mề tề là hành động của tên phản quốc thì bệ nhân nhất định theo ngài để hưng quốc an dân, giúp ngài tiêu trừ giặc Mãn Thanh, đem an lạc cho cơ đồ dân Việt.

Nguyễn Huệ quá vui mừng liền mời tiên sinh ngồi vào ghế

quân sư ch^ong khác nào Lưu Bị đời hậu Hán mời được Kh^ong Minh Gia Cát Lượng (Gia Cát Lượng (181–234) là quân sư, đại th^on c^oa nước Thục thời hậu Hán. Ông là một chính trị gia, nhà quân sự, học gi^o. Ông đã tạo ra các chi^on thuật như: Bát trận đồ, Liên n^o, Mộc ngư lưu mã, ch^o ra đền trời [Kh^ong Minh đ^ong] và món bánh bao. Gia Cát Lượng được bi^ot tới nhi^ou qua tác ph^om Tam Qu^oc Di^on Ngh^oĩ). Ti^op đó, La Sơn phu t^o bày mưu:

-C^o nhân có nói: “sự xu^ot vô danh, sự c^o b^ot thành” nghĩa là xu^ot quân không có chính danh nên đại sự không thành; nay đại vương thân hành ra đ^ot B^oc đ^o đánh gi^oc M^on Thanh cứu nước, vì th^o đ^o muôn dân quy v^o một m^oi thì đại vương ph^oi hành động như một Hoàng đ^o danh chánh ngôn thuận, nh^ot hô bá ứng thì trăm họ mới h^ot lòng phò tá mà cùng nhau đ^oi gi^oc, trừ nguy.

Mùa đông, sáng sớm và ban đêm đ^ou có sương mù mờ mịt, mưa nh^o nhẹ nhưng dai d^ong suốt ngày, cái lạnh pha chút ^om th^op làm cho người ta thích tìm sự bình an, ^om áp ngh^o ngơi; nhưng ngày Mười hai Tháng Chạp năm Mậu Thân thì khác h^on, vì đại sự cứu nguy dân tộc kh^oi nạn xâm lăng, Nguy^on Huệ cho lập đàn ^o núi Bàn Sơn t^o cáo trời đ^ot lên ngôi hoàng đ^o l^oy hiệu là Quang Trung th^ong lĩnh t^ot c^o th^oy bộ đại binh ti^on nhanh ra B^oc.

K^o hoạch c^oa quân sư đưa ra là đại binh ph^oi “hành quân th^on t^oc” đ^o kịp thời gian không cho địch tr^o tay. La Sơn phu t^o nghe báo cáo quân địch lên đ^on hai mươi vạn hùng hậu thì li^on t^ou với vua rằng:

-Đại quân c^oa Hoàng đ^o kéo từ Phú Xuân ra đây chưa đ^o t^oc s^o đ^o ch^ong lại M^on Thanh, giờ này v^o lại đang trong chiêu binh thì m^ot đi thời gian tính, vậy ngay tức kh^oc xin Hoàng đ^o t^oy^on mộ trai tráng ^o đ^ot Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh vì nơi đây anh hùng h^oo hơn cũng nhi^ou mà đ^ot thượng võ xưa nay từng n^oi ti^ong. Thu^o vua Tr^on đánh quân Nguyên M^ong đã mộ binh ch^on này nên có câu “hoan di^on do t^on thập vạn binh” (Năm 1285 Hưng Đạo Vương v^ong mệnh đi^ou quân dân các lộ H^oi Đông, Vân Trà đ^o đánh quân Nguyên. Người theo r^ot đông. Vua khen qua câu thơ: C^oi kê cự sự quân tu ký, Hoan Di^on do t^on

thập vạn binh là Còi Kê chuyện cũ người nên nhớ, Hoan Diên còn kia chục vạn quân) là vậy.

Nghe vậy, vua Quang Trung truy n ba quân ngh ngơi n a tháng tại Nghệ An để tuyền mộ thêm binh sĩ và đúc bánh đa làm lương khô chu n bị chuy n quân. Khi trai tráng trong các xứ tuyền mộ khá d i dào, La Sơn phu t trình bày thêm chi n lược và chi n thuật hành quân như sau:

-Hai mươi vạn quân Thanh kéo sang nước ta quá d dàng, chúng đang kiêu căng, khinh địch và ngạo mạng, doanh trại chưa thi t lập xong, phong th y đông giá tr trời cũng tác động đ n cơ th từng tên giặc. Vậy chi n lược và chi n thuật c a ta là t c chi n quy t t c th ng.

Binh thư đã dạy: “Dĩ dật đãi lao gi th ng” (L y kh e đ th ng mệt), do th mà ta ph i “công kỳ vô bị, xu t kỳ b t ý gi t t th ng” (T n công k thù lúc chúng không phòng bị, hành động khi chúng không ngờ tới). Xưa nay chi n lược đánh ph đ u c n ph i “tiên phát gi ch n nhân, hậu phát gi ch ư nhân” (Trước ra tay đánh gục k thù. Sau đột nhập đ u c vào trong thì có th ki n cơ hành sự t n hành đại k).

Vua Quang Trung gặt đ u cho là chí lý, bèn h i tiên sinh cách nào nhanh nh t đ t n quân ra Thăng Long thành.

La Sơn phu t ng m nghĩ giây lát r i chậm rãi đáp:

-Tâu hoàng đ , theo dự liệu c a giặc Mãn Thanh và bọn bán nước c u vịnh thì ít nh t đ u tháng Hai quân ta mới đ n đ t B c, hãy tạo b t ngờ cho chúng ch ng kịp tr tay, ch có chạy thật mau không ngừng ngh , hai người khiêng một thay đ i hàng giờ mà b o đ m t c độ liên hoàn không dừng lại.

Tuyệt vời! vua Quang Trung l n nữa gặt đ u tán thư ng, li n đó Ngài cho binh lính chia m i t thành ba người, l y tre bện thành những chi c vổng đ hai người khiêng một đặng gi m đi sự mệt nhọc mà liên tục t n quân ra Thăng Long.

Riêng tượng binh và kỵ binh thì vua Quang Trung phái nữ tướng Bùi Thị Xuân đi đầu động một trăm thớt voi, hai trăm con chiến mã theo đường núi tiến ra Bắc suốt ngày đêm không nghỉ, báo động rằng nữ tướng Bùi Thị Xuân cùng tượng binh đến được phía nam thành Thăng Long trước vài ngày đón chờ bộ binh đang hợp lực cùng nhau phá thành.

Khí thế toàn dân đang chờ đợi một minh quân lãnh đạo non sông, vua Quang Trung bèn ban huấn dụ cho bá gia bá tánh cùng hưởng ứng chống ngoại xâm, đồng thời nhờ thế mà mộ được hơn mười vạn trai tráng tòng quân; cờ Tây Sơn phất phới hiên ngang theo đại lộ đến đèo Ba Dội núi Tam Điệp là địa điểm giữa tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình thì gặp Đại tư đồ Ngô Văn Sở và Vũ Văn Nhậm cùng đón.

Nhìn thấy nét lo âu trên khuôn mặt của các vị đại thần, vua Quang Trung bước tới khen Vũ Văn Nhậm là người đầy mưu trí, báo tin được tính mạng của binh sĩ, phải nhìn để tránh sức mạnh ban đầu của chúng, chính đến hàng ngũ rút về nơi hiểm yếu, trong thì nâng lòng quân kích thích, ngoài thì khiên lũ giặc kiêu căng. Nhân gần đến ngày nguyên đán năm Kỵ Dậu, hoàng đế cho quân binh ăn tết trước, căn dặn binh sĩ cùng bá quan rằng:

-“Chúng nó sang phen này là mua lấy cái chết đầy thôi, ta ra đi chuyển này, thân coi việc quân, đánh giặc đã có định mẹo rồi, đưa quân giặc về Tàu chừng qua mười ngày là xong việc”.

Đoạn, ngài xoay qua phía Vũ Văn Nhậm và các quan văn, tướng võ vua nói tiếp.

-Chúng là nước lớn gấp mười lần nước ta, sau khi thua, thế nào cũng xâu hãm mà tìm cách báo thù, như thế thì đánh nhau mãi mãi không thôi, dân chúng lầm than ta đâu nở thế. Vậy đánh xong trận này ta phải cậy tài của tiên sinh Ngô Thời Nhậm dùng ngòi bút để đình chỉ việc chiến tranh. Đợi mười năm nữa nước Việt trở nên phú cường rồi, thì ta không cần phải kiêng dè chúng nó nữa!”

Nói xong, vua Quang Trung bèn trí chiến thuật, chia quân ra làm năm đạo như sau:

– Đạo quân thứ nhất do đô đốc Nguyễn Văn Tuyết thống lĩnh thủy quân với ba trăm chiến thuyền đi cánh hữu tiến vào sông Lục Đầu đánh tan quân Lê Chiêu Thống đóng tại Hải Dương và hỗ trợ cho bộ binh đánh thẳng vào phía đông thành Thăng Long.

– Đạo quân thứ hai do đô đốc Nguyễn Văn Lộc dẫn bộ binh phía hữu tiếp ứng đội quân thứ nhất kiêm thống lĩnh hai trăm chiến thuyền vào sông Lục Nam rẽ ngược lên Phượng Nhãn, Long giang qua Yên thiếp chặn đường rút lui của giặc để thu khí giới, quân lương và giữ hướng bắc không cho địch tiếp t.

-Đạo quân thứ ba do Đô đốc Nguyễn Văn Bào chỉ huy đội tượng binh và kỵ binh hỗ trợ cho đạo quân chủ lực đánh thẳng vào hướng tây nam đến Ngọc Hồi, khi đó tiến binh theo đường Sơn Minh đánh bọc hậu dứt điểm đến Ngọc Hồi tại làng Đại Áng , huyện Thanh Trì.

-Đạo quân thứ tư do Đô đốc Nguyễn Khắc Long chỉ đạo theo cánh trái trực chỉ hướng tây bắc qua Chương Đức đánh thẳng vào quân Diên Châu của Sơn Nghi đang đóng tại gò Đống Đa mở đường tiến công Thăng Long thành.

– Đạo quân thứ năm là chủ lực quân do chính vua Quang Trung đi đầu khi có Đại tư mã Ngô Văn Sở và Nội hầu Phan Văn Lân làm tiên phong đánh hướng nam thành Thăng Long là mặt phòng thủ chính yếu của quân Mãn Thanh.

Sau khi phân bố các đạo quân xong, vua Quang Trung truy n hịch xuất binh:

“Quân Thanh kéo sang xâm lược, các người đã nghe tin ấy chưa? Trong vòng trời đất chia theo phận sao Đực, Chấn; nam bắc vốn riêng một non sông. Người nước Bắc không phải nòi giống ta thì tất phải khác dạ. Từ đời Hán về sau họ cướp đất đai ta, tịch thu cá thịt, vơ vét của cải, nông nổi ấy không sao chịu được; người nước Nam quyết nghĩ cách đánh đuổi chúng đi.

Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ vì không chịu bó tay ngồi nhìn quân xâm lăng tàn bạo nên phải thuận lòng người, dấy nghĩa quân đánh thắng rồi đuổi chúng về. Sau khi đó thì nam, bắc rõ lại phân ranh, bờ cõi yên ổn, vận nước lâu dài, nên từ nhà Đinh tới nay chúng ta không phải chịu cái khổ Bắc thuộc; việc chung muôn dân có lợi lộc, được thua chuyện cũ rành rành ra đó.

Nay nhà Thanh không coi gương Tống, Nguyên, Minh lại âm mưu chiếm nước Nam ta đặt làm quận huyện, vậy ta phải vùng lên mà khởi trừ đi!”

Ba quân tướng sĩ đứng thanh hô vang lòng:

-Quyết chiến! Quyết chiến.

=====

Thăng Hoa Cuộc Đời – Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 63 Chiến Thắng Đống Đa

Vua Quang Trung hạ lệnh xuất binh vào đêm trừ tịch, nổi trống, đốt lửa khói thò hào hùng, tiến binh ào ạt. Lợi thế của cả ba người thì không nằm trên võng đọc to khẩu quyết võ công cho hai anh khiêng học theo khải một, nhờ thế mà chặng đường hành quân, các tân binh hiệu được các thế võ công cần thiết vừa thế cho mình mà cũng có công năng diệt được quân Thanh mau chóng. Thấy khói thò hừng hực rực cháy, vua Quang Trung pho dụ quân sĩ rằng: “ngày mừng Bội tết Kỵ Dậu chúng ta sẽ vào thành Thăng Long ăn tết.”

Sau ba ngày đêm theo đường bộ đến Gián thủy, quân Tây Sơn gặp quân lính của Lê Chiêu Thống và tiến binh Mãn Thanh đóng tại đồn Gián Khẩu cần trù, quân Tây Sơn thò tấn, táo bạo đánh một trận tan vỡ và đích thân vua Quang Trung giống trống cho ba quân đuổi theo đồn huyện Phú Xuyên thì bắt sống hết thủy chng sót một tên. Do đó, không có quân địch nào khi thế chạy về báo

cho Mẫn Thanh đang đóng ở Hà Hồi và Ngọc Hồi biết được.

Nửa đêm ngày mừng Ba tết năm Kỵ Dậu, quân Tây Sơn vây kín đồn Hà Hồi rồi dùng chiến thuật phò dụ, dùng loa kêu gọi giặc Thanh đầu hàng. Vì tiếng hò la pha lẫn tiếng trống trận, phen la làm cho địch quân khiếp đảm phải mở cửa thành xin hàng, giao hết cả quân lương, vũ khí khiên ngày xuân nở hoa tại Hà Hồi không rơi một giọt máu.

Giờ Dần ngày mừng Năm, quân Tây Sơn đã tiến đồn Ngọc Hồi thì bị quân Thanh bắn súng đại bát như mưa. Sau khi bao vây bốn hướng, vua Quang Trung duyệt xét tình hình chiến sự bên sai ba người lính làm một tấm ván có bên thêm rơm rạ và nước tránh lửa rồi xung phong tiến vào theo sau là hai chục người cầm binh khí, gươm dao nhọn tiến theo. Thân hành vua Quang Trung lên bành voi, cho đánh trống thúc chiến liên hồi khiên ba quân hăng máu ào ạt như thác lũ tiến đồn cửa đồn rồi ngổ ván tràn vào xáp chiến. Quân Mẫn Thanh tan vỡ, đạp lên nhau chạy trốn, xác nằm ngổn ngang, máu chảy lênh láng; đến giờ Ngọ thì quân Tây Sơn chiếm được Ngọc Hồi.

Theo kế hoạch đã định, đô đốc Nguyễn Khắc Long đánh úp vào Khương Thượng ở đồn Đống Đa tiêu diệt đội quân của tri phủ Điện Châu là Sĩ Nghi Đống khiên viên tri phủ này không biết làm sao hơn là phải treo cổ tự tử.

Đô đốc Hứa Thận Hanh, tiên phong Trương Sĩ Long, tước Thượng Duy Thắng và một số tướng Mẫn Thanh bị chém chết ngay tại doanh trại hoặc tự sát tại các đồn khi quân Tây Sơn bao bọc tứ phương.

Điều trớ trêu vô cùng tội nhục là khi hay tin Tôn Sĩ Nghị đem binh vào Thăng Long, thì ở Nam hà Nguyễn Phúc Ánh mừng rỡ vô cùng liền cho tướng Phạm Văn Trọng và Lâm Đệ mang thư sang triêu đình Mẫn Thanh tâu lòng hoan nghênh thần phục, lại đem năm mươi vạn cân gạo giúp quân Thanh lưu trú Bắc hà, nhưng hồi ôi! thuyến ra đồn cửa bị chiếm thì bị bão táp hoành hành làm đắm toàn bộ giặc mộng nô lệ của Nguyễn Phúc Ánh.

Trong khi đó, cung thành Thăng Long đèn hoa rực rỡ, Tôn Sĩ Nghị đang uống rượu thưởng xuân với đào non gái đẹp, ngày đêm bất kể kỹ nữ múa hát âm vang, rượu bầy đào mỹ tửu hâm nóng hết bầu nọ, hết kia và trâu bò cứ xếp thịt nướng lên làm đại yến; Lê Chiêu Thống thì ra sức trừ thù như trường hợp của Hoàng đế Lê Duy Lưu và phò mã Dương Hành bị chặt chân quăng giữa chợ vì có liên hệ đến Tây Sơn. Từ các đời tiên đế chưa có một mùa xuân nào ô nhục, điêu tàn mà hương khói các đền đài cũng âm u lạnh lẽo.

Đêm mừng Năm tốt Kỵ Dậu, ánh trăng lưỡi liềm như xú không đổ tỏa ánh sáng huyền hoặc xuống nhân gian, nhưng chị Hằng vẫn lơ mơ chiểu rọi để đưa bước chân đoàn nghĩa quân Tây Sơn tiến đúng lộ trình để vây hãm kinh thành.

Nửa đêm hôm đó Tổng đốc lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị vẫn còn ngà ngà say, vì nồng của rượu, vì mận của thực phẩm cùng với men tình choáng váng đã khiến cho thần trí của bầy quan xâm lược quay cuồng; hung tin báo về đến Hà Nội thật thối, đến Ngọc Hồi bị đại quân Tây Sơn tàn sát, Sầm Nghi Đống treo cổ tự tử, Hứa Thận Hanh và các tùy tướng bị giết không còn manh giáp khiến Tôn Sĩ Nghị khiếp đảm tỉnh thán, tay chân run rẩy, đại tiều tiện bầy như, không kịp thảng yên cương, chững còn giờ mặc giáp bào, bỏ quên cả ấn tín và mặt chày của vua Càn Long, ôm lưng ngựa cùng vài tên kỵ sĩ chạy thoát thân qua sông Hồng Hà.

Quân Mãn Thanh nghe tin chày soái bỏ trận bèn vội vã tranh nhau vượt cầu phao bắc ngang hai bên bờ sông Hồng, quá vội nên cầu bị sập đổ, khiến hàng ngàn quân Thanh sụp xuống dòng nước đang cuộn cuộn trôi, số bị chết đuối, số còn lại bị bắt tính không kể xiết.

Hai đạo quân Vân Nam, Quý Châu của Mãn Thanh đóng tại Sơn Tây nghe hung tin về chày soái Tôn Sĩ Nghị tháo chạy, các đại tướng đều tởn trợn nên vội vàng rút quân tháo lui. Không dè dàng như vậy, Vua Quang Trung đã cho Đô đốc Nguyễn Văn Lộc phục kích hai bên đường rút binh, khi hai đạo quân xâm lược hốt hải tháo lui thì bị Tây Sơn đón đánh một trận trời bời hoa lá làm cho

hàng chục ngàn tên xâm lược đưa tay đ̣u thú, s̄ còn lại lén núp trên rừng r̄i mò v̄ biên giới mà v̄n chưa h̄t sợ. Riêng Tôn Sĩ Nghị tr̄n chạy tới Qūng Tây mà v̄n còn h̄n phi phách tán, chưa bīt quân Tây Sơn tài tình ra sao và dùng l̄i th̄n t̄c th̄ nào đánh một trận kinh thiên động địa như vậy?

Lê Chiêu Th̄ng cũng bám sát Tôn Sĩ Nghị chạy theo v̄ Tàu r̄i ph̄i s̄ng cuộc đời ô nhục vì trīu đình Mãn Thanh buộc ph̄i ăn mặc theo phong tục B̄c phương, bị khinh r̄ vì nhu nhược và ngu muội nên ôm n̄i th̄ng kh̄ nhục nh̄ mà băng hà ̄ Qū Lâm vào trung tūn tháng Mười năm Quý S̄u (1793) hư̄ng dương 28 tūi.

Áo bào c̄a vua Quang Trung đen cháy vì thūc đạn, giày vớ đ̄u bị rách tươm và c̄ họng đ̄ng chát b̄i gào thét thúc ba quân h̄ng say tīn chīm mục tiêu; các đại tướng Tây Sơn đang kīm xem binh sĩ, băng bó nghĩa quân, thu hoạch chīn công chūn bị tập hợp toàn quân tīn vào nội thành Thăng Long kịp chính Ngọ ngày mừng Năm t̄t K̄ Dậu đ̄ng m̄ tiệc khao quân, ca khúc kh̄i hoàn, ph̄ dụ toàn quân ăn mừng t̄t chīn th̄ng.

Dân chúng Hà thành vui mừng không k̄ xīt, đặt bàn hương án cung kính đón chào; từ ngày Lê Chiêu Th̄ng rước giặc vào nhà thì dân lành đau nh̄i, c̄u trời kh̄n Phật ngày đêm cho có một Phù Đ̄ng Thiên Vương xūt hiện. Gīc mơ đó đã thành hiện thực đ̄ng x̄y ra với bao nīm hân hoan, ái mộ.

Đoàn quân vừa ngang qua cung điện Kính Thiên, những cành đào đ̄ chói v̄n vô tình hé nhụy như chứng kīn cuộc rút chạy nhục nh̄ c̄a vua Lê cùng bọn tùy tùng đ̄ūi theo vớ ngựa c̄a k̄ xâm lăng, vua Quang Trung rút gươm chặt đứt một nhánh đào ươm nụ thật đẹp giao cho đô đ̄c Nguyễn Văn Tuȳt c̄p t̄c mang v̄ thành Phú Xuân trao tận tay Ngọc H̄n công chúa đ̄ báo tin th̄ng trận huy hoàng.

Ngọc H̄n công chúa nhận được cành đào còn chưa n̄ lộc đ̄ng xuân līn reo mừng báo tin cùng bá quan trong thành nīm tự hào c̄m động vô biên. Tin chīn th̄ng Ngọc H̄i, Đ̄ng Đa loan truȳn mau lẹ làm cho bá tánh Đại Việt c̄m kích và hoan h̄ như

chưa từng có niềm vui nào sánh bằng.

Dân chúng đợi Thăng Long trở lại cảnh thanh bình, không còn một tên xâm lược cũng như bè lũ bán nước của Lê Chiêu Thống lên quần đâu đây. Trời đang độ ngày xuân nhưng tiết lạnh vẫn còn nhức nhối, binh sĩ hai bên thương tật khá nhiều mà gò Đống đa thì xương quân lính Mãn Thanh chĩa cao như núi, vua Quang Trung ghen ngào cho cuộc chiến xâm lăng bên truy nã lệnh sai quan Thị Lộ lo tổ chức đàn tràng kỳ siêu bạt độ các vong linh chết trận vừa rồi. Tiếng trống trầm hùng cùng hồi chuông gọi hồn dân tộc vang vọng cả bầu trời mới vừa giãi phóng, nghi thức tế cáo chiêu hồn được tổ chức hết sức trang nghiêm dưới trướng điện Kính Thiên vào giờ Ngọ ngày mừng Năm, đích thân vua Quang Trung đọc bài văn tế để an ủi linh hồn của bao chiến sĩ vì chết soái của mình mà hy sinh trận mạc, lời văn đĩnh đạc, ý đạo tràn nghĩa tình khiến lòng thành của bao quan quân sĩ tứ ngập niềm cảm xúc, bi ai.

Hoàng đế Quang Trung rảo bước trên những con đường đất đỏ Thăng Long không còn thâm u trầm mặc như xưa, nhà vua cảm nhận được sinh khí nhộn nhịp ngựa xe, chân người, và cây cối hữu tình dù bây giờ chỉ là khoảnh khắc lặng thinh. Không gian bao la và cao rộng mà tổ tiên Đại Việt đã để biết bao máu xương gây dựng cơ nghiệp này. Niềm biết ơn dâng lên ngàn ngút vì trong từng ngọn cỏ, cành cây, giọt nước sương mai hay âm ba vang động đều mang dáng dấp của bao triêu đại đi qua mà sự lao tâm khổ nhọc của tiên nhân để phần đều từng phút giây gìn giữ quê hương là một chiến tích hào hùng in đậm nét trong mỗi hạt bụi, cành hoa. Vua Quang Trung đang nghĩ đến Lê triêu đôi ba trăm năm rồi thương cho thân phận một vị vua chỉ vì quyền lợi cá nhân hay gia đình nhỏ nhất mà quên đi cái di hại ngàn đời của dân tộc lớn lao.

Hoàng đế không ung dung bước vào Thăng Long như Lê Chiêu Thống mà phải hy sinh hàng vạn binh hùng tướng mạnh mới tự tay đặt chân bước chung quanh, quây thật một chiến công nào cũng xây trên xương máu hàng vạn lương dân, hành xử không khéo là mỗi nguy cho sơn hà xã tắc.

Hoàng đế còn đang thối hèn vì nguỵn cội các vua Hùng mà nước thì phía sau nghe tiếng hò hét của quân binh đang tuốt kiếm dồn đoàn tù binh Mãn Thanh về nơi tập kết; nhìn vào đôi mắt thâm quầng và gương mặt lấm lét, khiếp sợ của đám quân xâm lăng trong những bộ áo quần lem luết, vua Quang Trung chỉ thị cho đội cận vệ phải đii xối tọt, xuất kho lấy áo quần thơm tọt cho mặc, nhà bếp nấu cơm cho đám tàn quân ăn uống no đủ để chờ ngày dùng làm “địch vận” thối vì cội quỉ. Nhân đó vua cho loan truyền những lời phỉ dụ đến các tầng lớp nhân dân để bớt sự hoang mang, đồng thời kêu gọi những binh sĩ Mãn Thanh còn trốn tránh đó đây nhớ mau mau ra hàng để được hưởng khoan hồng mà triều đình nước Nam sẽ đưa xuống thuyến hải quy bôn quỉ.

Lệnh truyền đã xong và quân Tây Sơn phục mệnh thi hành, nhà vua bước vào thư phòng, nhìn trên bàn giấy có vô số mật thư, in soái của Tôn Sĩ Nghị và một tờ mật dụ của vua Càn Long nhà Thanh viết cho Tôn Sĩ Nghị như sau:

“Nghe lời tâu của khanh, trẫm cho phép đem binh mã ra của ị nhưng phải từ từ đừng vội vã; trước phải truyền hịch ra oai, rồi cho các quan nhà Lê về nước để chiêu tập lực lượng và tìm ra Duy Kỳ đương đầu với Nguyễn Huệ. Theo dõi họ chọi nhau mà đoán chừng những phương cách để đi phó.

Nếu dân Nam còn mến vua Lê thì Nguyễn Huệ ịt phải thua và lui binh, bấy giờ cho Duy Kỳ tiến quân đuổi bắt còn khanh thì kéo quân theo sau hỗ trợ, thối là không khó nhọc mà lại sớm thành công.

Nhược bằng nước Nam nã theo phe nầy, nã vọng phía kia thì Nguyễn Huệ chốc không chịu lui thì Khanh nên đưa thư chốc báo họa phúc để xem Huệ xoay trở thối nào?

Khi nào thấy quân của ta từ Phúc Kiến và lưỡng Quảng kéo ra biên khơi, Khanh cứ đánh lấy Thuận hoá, Quảng Ngãi trước rồi thúc quân tiến lên khi Nguyễn Huệ thọ địch ị cội sau lưng lặn trước bụng ịt phải đuối hàng. Lúc đó ta cứ nuôi sống cội hai; từ

Thuận hóa vào nam thì cút chia cho Huệ, còn từ Nghệ an ra Bắc thì chia cho Lê tự tôn. Ta đóng đại binh ở giữa, cai quản cả hai rồi sẽ tính kế vế sau."

Đọc xong tờ mật dụ, vua Quang Trung mỉm cười rồi quay sang Ngô Thời Nhiệm nói rằng:

"-Trẫm xem tờ chiếu Cần Long chẳng qua lấy cớ để chiếm nước ta. Nay đã bị đánh tan một trận tột phiêi xâu h, chẳng chịu yên thân. Trẫm nghĩ giá như hai nước cứ đánh nhau thì chẳng kh cho muôn dân; vậy khanh nên dùng lời nói khéo để khiến cho can qua hết nạn binh đao. Việc này không có tay khanh thì chắc khó thành!"

Ngô Thời Nhiệm dâng kế nên dùng lối địch vận bằng cách trù từ binh Mãn Thanh vào nước để gây uy thế cho Đại Việt và làm nhụt chí những quân sĩ muốn qua xâm lăng Đại Việt.

Do đó, vua Quang Trung liền cho tập hợp các hàng binh của Mãn Thanh và ph dụ rằng:

"Tể tướng Tôn Sĩ Nghị của các người, tài đông đủ rá, nghề mọn thêu may, không biết phép chế ngự trong việc dùng binh, vô cớ đem ba mươi vạn quân ra ngoài quan ải, vượt núi, leo đèo, chui sâu hiểm địa, xô dân vô tội đưa các người vào mũi tên, ngọn giáo, thây đủ là tội tên Tể tướng của các người. Trẫm một phen cờ lệnh vẫy lên, quét sạch lũ người như quét đàn kiến, lũ người thua tan, chết hại hàng vạn; những kẻ bị bắt tại trận buộc th bức bách phải hàng; lẽ ra chiếu quân luật phải đem chém cả để răn đe phường bạo ngược. Thế đức hiếu sinh của trời đất, ta bao dung che chở, tha chết cho các người!"

Bọn hàng binh này là khối lượng nhân chúng lớn để khi vào nước sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực hoặc chế hòa một khi binh Thanh có ý phục thù.

Vua Quang Trung đã đoán ý không sai tí nào, khi hay tin Tôn Sĩ Nghị bỏ cả ın tín chạy về đ ın Quảng Tây và toàn bộ đại binh tan rã, các đại tướng phản thì chết, phản thì tự sát nên vua

Càn Long nổi giận lôi đình vì thua trận một cách nhục nhã, bèn cõ ngay Phúc Khang An làm Lưỡng Quảng Tổng Đốc, định đem 500 ngàn quân vào Đại Việt đánh trờ thù.

Phúc Khang An nghe bọn tàn binh vờ tâu lại rằng uy vũ vua Quang Trung như vờng nhật nguyệt, chờ huy ba quân như lờy trứng trong áo, giọng nói như sư tờ hờng, võ nghệ siêu quần quờ là bậc anh hùng kiệt liệt.

Hờng sợ uy danh cờa vua Quang Trung, lại nghe tàn binh diờn tờ làm Phúc Khang An sợ hãi vô cùng, lòng không muờn cờ binh trờ thù rờa nhục nên tìm cách can ngăn Càn Long bời binh. Phúc Khang An qua đờn Quảng Tây nghe tiờng quân Nam thờ mạnh, nên sợ và có ý muờn hòa, bèn sai người đưa thư sang nói việc lợi hại và bờo phời làm biờu tạ tội đờ cho yên việc binh đao.

=====

Thăng Hoa Cuộc Đời – Như Ninh Nguyờn Hờng Dũng

Kỳ 64 Giờ Vương Lờa Đờc Càn Long

Dân tộc Đại Việt có một nờn văn hóa từ thuờ vua Hùng, trời qua nhiờu triờu đời Đờnh, Lê, Lý, Trờn đờn đời hậu Lê này là một tờng hợp vờ văn học và nghệ thuật đờc thoát thai từ dòng tri thức bao gờm cờ phong tục, tập quán, đạo đức, pháp luật, tín ngưỡng và thói quen do công sức cờa từng cá nhân thu đờt đờc trong đời sờng hàng ngày và lan đờn ra xã hội. Nờn văn hóa Việt tộc có một chiờu sâu đờ chứng minh đờc rằng đờt nước này có một lịch sờ lâu đời, không phời chờ quanh quờn trong một dải đờt có một biên cương hình chữ S mà nó còn lan rộng và ònh hường đờn cờ các dân tộc láng giờng như Chân Lạp, Chiêm Thành và Tàu nữa. Nờn văn hóa này đờc kờt tinh trong một chuời dài lịch sờ biờn động, phát triờn tuờn tự theo thời gian và diờn biờn không ngừng...

Chính nờn văn hóa đó đã khiờn vua Quang Trung không dùng cái kiêu hãnh cờa kờ chiờn thờng mà sờ dụng sự khiêm cung, hòa ái cờt tạo nên chờn thái bình, an lạc cho muôn dân. Vua Quang

Trung ý thức rõ từng nỗi đau của binh sĩ đến nỗi nhục của vua Càn Long bèn sai Ngô Thời Nhậm thò bức thư như bòn án hạch tội Tôn Sĩ Nghị quá tàn ác với dân Nam và vuốt cái giận sẽ nhục của nước lớn mà hình như Càn Long bị chèn ép như quân cướp nước xâm lăng tiểu quốc. Ngô Thời Nhậm vốn là bậc thức giả đến Bắc hà không cần đo lường mai mực, đốt lò hương trầm thơm ngát rồi chớp bút viết một mạch như sau:

“...Những mong Sĩ Nghị nghĩ lại, họa may có thể lấy ngọc lụa thay nạn can qua, xoay binh xa làm hội xiêm áo. Không ngờ Sĩ Nghị nhòm mắt tiến binh nhưng vừa xảy ra giao tranh đã tan hàng rã ngũ, xô dè lẫn nhau mà chết. Binh đao là chuyện bất đắc dĩ của thánh nhân...những chuyện phạm đến cương thường, Tôn Sĩ Nghị không tâu rõ từng việc một. Hèn che lấp tai mắt nhà vua đến nỗi làm cho sự việc rồi ren đến thế!”.

Ngoài những bức thư vừa hùng tráng, vừa trách móc, vừa nói cái đức của thánh nhân kết hợp với vận dụng bá quan trong triều đình Mãn Thanh can ngăn Càn Long bỏ ý định tiến binh; đến thời Phúc Khang An cũng không dám động binh nên viết sớ tâu trình lên vua Càn Long để bãi chiến:

“Nam Bắc bớt được nạn can qua, rõ là phúc lớn cho sinh linh và cũng là vận may cho kẻ biên thỉn.”

Rồi các quan Mãn Thanh đức kết lịch sử tiến nhân nên quyết “-Từ xưa đến giờ, Trung Quốc chưa bao giờ được chí của cõi nam phương. Chính các triều đại Tống, Nguyên, Minh rút cuộc cũng đều thua hàng, gương này không xa, hãy còn sờ sờ ra đó nên dù Phúc Khang An có đem vài muôn binh sang Đại Việt cũng dễ tan tành manh giáp.”

Vua Càn Long nghe xong, lòng cũng rã rời, không ngờ đến Nam kia có kẻ siêu phàm nhập thánh đến như vậy? lại nữa, các quan nghị bàn nên hòa tốt hơn là chiến nên vua Càn Long đi đến quyết định bãi binh, lá cờ “Cờ Tịch Binh Mã” được huy động và Tôn Sĩ Nghị bị giáng chức làm thường dân. Sau khi dùng lối ngoại giao tuyệt kỹ để giếm tị đa kẻ năng đem binh qua Đại Việt, kết quả triều đình Mãn Thanh phải ngậm

đồng, ôm hận chua cay trong mộng ước thôn tính phương nam. Mọi việc tạm yên, vua Quang Trung giao lại đất Bắc hà cho Tư đồ Ngô Văn Sở, Phạm Văn Lân cùng các tướng lĩnh quân binh và Ngô Thời Nhậm, Phan Huy Ích lo chu toàn ngoại giao với phương bắc để giữ bờ cõi khỏi nạn can qua.

*

Từ ngàn năm nay nước Đại Việt dù có chiến tranh oanh liệt những đội quân hùng hậu bắc phương thì vẫn giữ cách khiêm tốn để cho người Tàu khỏi động lòng tham mà đem binh tràn qua biên giới. Các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần đến hậu Lê thế kỷ đầu coi Trung Hoa như một cơn ác mộng, nhưng cũng ép mình cho khỏi xảy ra binh bằng cách xin phong vương và triều cống để Đại Việt được quốc thái dân an.

Phát xuất từ ý niệm tích cực này nên vua Quang Trung chợt nghĩ đến chuyện bá tánh Đại Việt gánh chịu nạn đao binh triền miên, bèn tìm cách cho quốc gia thịnh trị khỏi nạn can qua nên sai Ngô Thời Nhậm làm ngoại giao để Thanh triều công nhận vua Quang Trung là Hoàng đế nước Đại Việt.

Trước hết, Ngô Thời Nhậm quan hệ mật thiết với Phúc Khang An đang làm Tổng đốc lưỡng Quảng và dùng vị tướng Tàu này cho mục đích hóa giải mộng báo thù của vua Càn Long, đồng thời tìm cách cho bọn Lê Chiêu Thống cùng đám tùy tùng bỏ đi mộng khôi phục ngai vàng Lê triều. Nguyễn Quang Hiên là cháu của vua Quang Trung đại diện nước Nam bàn chuyện hôn thiết với Phúc Khang An về việc phong vương cho vua Quang Trung.

Khang An viện các lý lẽ hiện thực để chứng minh rằng nước Nam là đất của người Nam, phương bắc không nên dụng dâm làm chi; cuối cùng vua Càn Long phải nhượng giặc mà thuận cho vua Quang Trung làm An Nam quốc vương, nhưng để giữ cái thể diện nhục nhã trong trận xâm lược vừa rồi, vua nhà Thanh đưa ra hai điều kiện:

Thứ nhất là lập đền thờ Đế Đế Hứa Thận Hạnh tại nước Đại Việt để thờ cúng.

Thứ hai là vua Quang Trung phải thân hành sang triều cống để

được phong vương vào năm tới nhân dịp bát tuấn khánh thọ của vua Càn Long.

Dĩ nhiên nước Đại Việt phải tạm chấp nhận nhưng Ngô Thời Nhậm lại dùng mưu buộc Càn Long phải

phong vương cho vua Quang Trung trước khi ngài qua chúc thọ bát tuấn của thánh hoàng.

“Quốc trưởng Quang Trung chưa được nhận phong mà sang năm cùng với Quốc trưởng các nước khác

nhất tề cùng vào chúc mừng đại Hoàng đế thì không khiếm tiện.”

Lời lẽ như vậy thì không cách nào chối từ nên vua Càn Long chịu lép vế ban chấp dụ phong vương cho

Quang Trung hoàng đế rồi tự tay viết bảy chữ trong chiếc áo càm bào đế dâng tặng ngài. Chiếc áo càm bào thật đẹp

với dòng chữ “Xa tâm triết trục, đa điễn th” (Trục xe bị gãy, ngoài ruộng nhiều chuột đong). Vua Càn Long đặc phái

hai vị đại thần mang tờ sắc đến nước Nam tuyên phong.

Vua Quang Trung thật lòng không cần vương tước của Thanh triều làm gì nhưng cần để yên dân nên bèn

cho con thứ là Nguyễn Quang Thùy ra Thăng Long nhận sắc phong vương.

Tinh thần độc lập, khí khái, kiêu hãnh của vua Quang Trung đã làm cho thần dân Đại Việt hãnh diện, bá

quan văn võ kính nể tôn phò. Các quan triều đình có nhắc đến chuyện lập đến thờ Hứa Thận Hanh cho có chuyện rồi cũng lơ

chuyện đó, vì Hứa tướng quân là kẻ xâm lăng Đại Việt không xứng đáng thờ phượng tại đất Nam.

Đến mùa xuân năm Canh tuất là dịp bát tuấn khánh thọ vua Càn Long, các Quốc trưởng được Thanh triều

phong vương đều đến Trung Quốc để làm lễ chúc thọ.

Lễ ra vua Quang Trung phải thân chính đến tận triều đình Mãn Thanh theo nghi thức khánh chúc trường thọ nhưng ngài lại khước từ vì sĩ diện Đại Việt bèn dùng kế “du long chuẩn phượng” (trộm rồng thay phượng, ý là thay đổi đổi tượng) thực hiện việc ngoại giao nifty.

Ngô Thời Nhậm ra sức tìm được một người có gương mặt đoan chính hao hao giống vua Quang Trung tên là Phạm Công Trị, cháu

phía ngoài gọi Quang Trung bằng cậu. Sau khi huấn luyện nghi thức triều gia khá thuôn thực, Phạm Công Trị thân hành cùng đoàn tùy tùng trên một trăm người gồm Hoàng tể Nguyễn Quang Thùy, Ngô Văn Sĩ, Đặng Văn Chân, Phan Huy Ích, Vũ Huy Tồn và một đoàn nhạc vũ công biếu diển mười tiệt mục độc đáo làm quà chúc thọ Càn Long theo phong tục dân Nam. Ngoài ra, phái đoàn còn mang theo hai thớt voi, một sọt quý vật và hời sọt hiếm hoi để làm vui lòng Càn Long để kéo dài thời gian không cho ý nguyện phục thù của đám con cháu Hứa Thệ Hanh, Sĩ Nghi Đổng xía vào trong những kỳ luyện binh rèn kiể.

Sở dĩ hai thớt voi được mang đi triều cũng là chủ ý của vua Quang Trung muốn phái đoàn vừa đi chậm rãi theo voi, vừa vẽ các mục tiêu, bện đồ, đến trại của hai tểnh giáp giới nước Đại Việt để sau này tiến hành công cuộc Bắc phạt một khi cơ hội chín muồi trong khoảng vài năm sắp đến.

Giống vương Phạm Công Trị được Phan Huy Ích soạn thảo văn thư thác danh Quang Trung gửi vào cho thệ tể Quang Tồn căn dặn việc nước. Chính những văn từ không niêm theo lệ nhà Thanh đọc trước này đã làm cho Càn Long cùng triều đình Mãn Thanh khâm phục vô cùng.

Sự kính nể của triều đình Mãn Thanh khiến vua Càn Long tựng lểm rằng Quang Thùy là con trưểng nên sểc phong Thệ tể và tặng hà bào hương khí là loại đồ thơm gói ướp hương cùng lụa là gồm vóc thượng hạng. Khi giống vương cho biểt là Quang Thùy chủ là thứ nam, Thái tể Nguyễn Quang Tồn mới là trưểng bểi nên Càn Long thêm một phen tặng ngọc quý và phong cho Quang Tồn là “An Nam Quốc Vương Thệ tể”.

Tài danh Phan Huy Ích dùng văn thơ để đáp với Càn Long thật tuyệt vời, chữ viểt như rểng bay mà ý tứ cao xa đểy huyển vi thâm diệu; do đó mà chuyển đi chúc thọ đạt được sự chí thành khiến Hoàng đế Thanh triều hứng chí tự tay rót rượu mời các quan Đại Việt cùng uểng, bểt đội nhạc công Trung Quốc ăn mặc theo lểi Đại Việt và học ngôn ngữ Việt để làm hài lòng phái bộ quan Nam, vì mển mộ như vậy nên vua Mãn Thanh ban tặng bao quà cáp để ghi nhớ cuộc tao phùng với người mộ diệu, thật là xưa

nay chưa có một cuộc chúc thọ nào hưng phồn, trọng vọng, trí thức cho Cần Long bằng phái bộ Đại Việt đày thông minh, tinh xảo.

Dù phái đoàn giặc vương đã làm cho triều đình Mãn Thanh nể phục nhưng vua Quang Trung vẫn đi tìm nhiên tọa thị ở tại thành Phú Xuân đương kim hành xấp xỉ một vị Hoàng đế mưu lược, lập Ngọc Hân công chúa làm Bắc Cung Hoàng hậu, phong Quang Toản làm thái tử, lấy thành Nghệ An là nơi quê hương tử phụ đặt làm kinh đô đại điện hay còn gọi là Phượng Hoàng Trung Đô vì ở giữa Thăng Long và Bắc thành, ngày đêm lo việc củng cố lực lượng, mở mang học thuật văn hóa, dùng chữ Nôm làm quốc ngữ, sắp đặt lại xã hội đương thời, khuyến khích chăn nuôi, canh nông trồng trọt và nhất là chiêu hiền đãi sĩ để chọn anh tài đứng ra giúp đời, giúp nước. Vua Quang Trung không một mảy trong công tác tập luyện quân binh chuồn bị một ngày tết đẹp đem đại quân tràn qua biên giới phía bắc đánh trận công lược Quãng hâu sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt lớn hơn, rộng hơn.

Đương lúc Quang Trung Hoàng đế lo việc mở rộng đất nước, khuyến khích canh tác cho trù phú, khai dụng học thật văn chương đến mọi giai tầng xã hội thì tại phía nam, Nguyễn Phúc Ánh đem binh trận công Gia Định thành để lập lại triều nghi cơ ngơi nhà chúa.

Sau là sau khi vụ việc bất hòa giữa hai anh em Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ kéo dài mấy tháng đi đến xung khắc kịch liệt ở Quy Nhơn, nhưng rồi cũng đã được giải quyết xong, Chính Bình Vương phải trở lại Phú Xuân trấn giữ và không có cơ hội vào nam vì thế kết quả Trung Ương Hoàng đế Nguyễn Nhạc án ngữ ở giữa.

Nguyễn Lữ là Đông Định Vương giữ đất Gia Định cùng với quan Thái phó Phạm Văn Tham ổn định nội trị,

kiên thiếp ngoại thành. Khi Nguyễn Ánh mộ được binh mã kéo vào đánh thành Gia Định thì thế lực vô cùng hùng mạnh bởi sự trợ lực từ ngoại bang với vũ khí tinh xảo, Nguyễn Lữ phải lui về Lạng Phụ đất Biên Hòa trấn thủ để cho Thái phó Phạm Văn Tham cố thủ giữ thành.

Nguyễn Phúc Ánh bèn dùng kế ly gián, gửi bức thư của Hoàng đế Nguyễn Nhạc truy cập lệnh cho Nguyễn Lữ phải tìm cách sát hại

Phạm Văn Tham. Thờ lại độn tay Thái phó nên Phạm văn Tham kinh hãi liền kéo quân ra Lạng Phụ để giải bày lý lẽ thiệt hơn.

Nguyễn Lữ vốn ngại Nguyễn Phúc Ánh vì nhiều mưu mô lại được Linh mục Tây là Bá Đa Lộc ngày đêm

giúp sức, liệu bề thế không xong mà thầy Thái phó kéo quân binh có cờ trống dấn đầu tiến về phía mình, Đông Định Vương tự xưng là Thái phó họ Phạm đã đầu hàng với Nguyễn Phúc Ánh, đem quân chống lại Tây Sơn nên Nguyễn Lữ vội bề thành Biên Hòa, xuống thuyền căng buồm chạy về Quy Nhơn.

Thuở thiếu thời Nguyễn Lữ theo anh là Nguyễn Huệ thụ giáo với võ sư Nguyễn Văn Hãn, nhưng Nguyễn Lữ thế trạng mạnh mẽ nên được thầy Hãn chân truyền cho môn Miên quyền. Nhân dịp quan sát dân chúng thường đá gà giải trí nên Nguyễn Lữ đã nghiên ngẫm và sáng tạo ra Hùng kê quyền từ gốc Miên quyền (Yêu có thế đánh mạnh, Thế có thế đánh cao, Nhẹ có thế đánh lớn, Ít có thế đánh nhiều), một bài võ áp dụng việc đá gà như lấy yếu có thế đánh mạnh, lấy thế có thế đánh cao, lấy nhẹ có thế đánh lớn và lấy ít có thế đánh nhiều, chèn yếu sử dụng cho phù hợp với thế tạng cũng như vừa vặn với thân hình bé nhỏ của người Việt.

Ngay sau khi sáng tạo Hùng kê quyền lập tức được các nghĩa quân Tây Sơn tập luyện và ứng dụng rộng rãi bởi tính hiệu năng của nó. Vào trận, trường quyền như giông như bão liên tục phẫn xướng nhưng Hùng kê quyền vốn cứ ung dung xuyên qua xuyên lại tựa chú gà con lanh lẹ trước một chàng gà to lớn hung dữ nhưng chậm chạp, đợi rồi khi thế lộ sơ hở thì chèn cấn một chiêu của Hùng kê quyền đá gục đối phương. Đông Định vương Nguyễn Lữ xuống thuyền trở lại Quy Nhơn giữa mùa Vu Lan năm Đinh Mùi (1787) để chịu tội cùng anh, rồi lên ngựa trở về Kiên Mỹ thăm lại cội hương. Qua tiết Trung thu năm ấy, hai anh em Tây Sơn vương cúng giỗ tiên hiên rồi chia tay nhau, Hoàng đế Nguyễn Nhạc theo nghiệp bá đế bành trướng thế lực đất Quy Nhơn, riêng Nguyễn Lữ một thân một ngựa ra đi nơi mây ngàn hạc nội, rồi mười năm sau đó một dịp tình cờ chuyển quân ngang qua đèo Hải Vân, Nguyễn Văn Dũng gặp được một thiến sư chèn gây

trúc khoang thai du hành trên đỉnh non cao hao hao giống Đông Định Vương thuở nào; quân binh thừa hưởng bài võ Hùng Kê quyên truyền thụ từ vị tể sư Nguyễn Lữ như di sản quý giá giúp Tây Sơn bao phen chiến thắng ngoại xâm cùng nhau nghiêng mình kính cẩn tiễn chân vị thiếp sư bước vào chốn thanh tịnh chân như, rũ bỏ chuyện tranh bá đế vương, hơn thua, được mất.

Như Ninh – Nguyễn Hồng Dũng

=====

Thăng Hoa Cuộc Đời – Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 65 Đại Mộng Lầy lội Lưỡng Quảng

Thái phó Phạm Văn Tham vào thành Biên Hòa thì vội lẽ mình bị xí gạt liền quay ngược, kéo binh đánh thốc vào bên doanh Nguyễn Phúc Ánh, dù mấy lần đại thắng nhưng không đủ quân lương, phải thì Đông Định Vương hối quy bên địa nên không đủ sức giữ lại Gia Định thành. Hơn nữa Nguyễn Phúc Ánh lại được nhiều tướng Tàu ra giúp đỡ, vì vậy đất Gia Định không bao lâu lại lọt vào tay Nguyễn Phúc Ánh, vương bèn lo chỉnh đốn lại thu thuế, khuyến khích nông nghiệp, lập ra luật pháp rồi chuẩn bị binh mã tiễn đánh Tây Sơn.

Thành Quy Nhơn tức Hoàng Đế thành do Trung Ương Hoàng đế Nguyễn Nhạc cai quản cũng chỉ lấy việc thủ thành làm căn bản. Sau những chuyện bất hòa giữa Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ được giải quyết xong thì đất Quy Nhơn đã không còn là nơi quy tụ nhân tài mà các anh hùng kiệt kiệt thì hầu hết đến với vua Quang Trung, hoặc vào Nam hợp tác với Nguyễn Phúc Ánh.

Nhạc càng ngày càng già và không có nhiều sáng kiến sủa đổi về phương diện quân binh, hành chánh, kinh tế, quốc phòng...trái lại hay có tính nhún nhen, tự hiềm cá nhân nên tự cô lập bên thân và triêu thân. Sự cụt thủ để hưởng nhàn tại thành Quy Nhơn đã giúp cho Nguyễn Phúc Ánh đem quân tấn công mấy lần khiến cho Đông Định Vương phải chạy về Hoàng Đế thành mà Nguyễn Nhạc cũng không tìm cách liệu bỏ chông đỡ.

Vua Quang Trung biết sự lợi hại của Nam hà và Nguyễn Phúc Ánh đã khôn khéo lợi dụng ngoại bang để giành lại ngai vàng nên Vua đang chuẩn bị kế hoạch hợp tác ngoại giao với Lào và Chân Lạp để khi bị Nguyễn Phúc Ánh liên kết chống lại Đại Việt, mặc khác Vua còn cho chuyển quân bằng đường thủy từ Phú Xuân bọc ra cửa biển tiến vào Sài Gòn, Biên Hòa giúp Đông Định Vương chống lại Nguyễn Phúc Ánh, sự cội kết giữa các nước phương tây với kỹ thuật khoa học ngoại bang mưu giúp Nguyễn Phúc Ánh lấy lại ngai vàng hòng trao đổi một phần lãnh thổ hoặc tự do truyền đạo Ki Tô khi ngoại lai xâm thân bằng mọi cách để đổi chọi với Tây Sơn.

Chính những nỗi khốn khó ưu tư cho cơ đồ Đại Việt, vua Quang Trung quyết ra sức tổ chức một đội quân hùng mạnh không những để đối phó với Nguyễn Phúc Ánh đang trong, mà còn huấn luyện binh mã thật tinh nhuệ để tiến binh đánh chiếm Quãng Đông, Quãng Tây làm nên tông độc lập, hùng cường, bắt cầm những sự phong vương định tước cửa triều đình Mãn Thanh, hơn nữa chính Đại Việt sẽ ngang hàng với các cường quốc láng bang trong đó có Trung Hoa.

Vua Quang Trung đặc biệt chú trọng đến vấn đề tổ chức binh đội để dè luyện tập, kiểm soát và sử dụng đúng chức năng từng toán, từng tì. Ngài chia quân đội ra làm nhiều đạo quân như tiến hậu quân, tiền quân, hữu quân, trung quân. Mỗi đạo quân gồm nhiều cơ, mỗi cơ chia làm nhiều đội với hàng ngũ chỉnh tề, kỷ luật hết sức nghiêm túc trong khi tập luyện hoặc xuất binh đánh giặc cũng vậy.

Vua Quang Trung đích thúc các tướng luyện tập binh đội theo kinh nghiệm thực tiễn dựa trên các trận đánh với Nguyễn Phúc Ánh hoặc với Mãn Thanh trong trận Đống Đa để lấy sự trường cửa từng đạo quân. Lợi đánh thên tức trong các trận địa mà chính vua Quang Trung chỉ huy đã áp dụng đều thành công và chiến thắng vinh quang.

Lợi đánh theo pháp thủy quân được luyện tập cho những đạo quân chính quy nên tạo được uy thế cho vua Quang Trung mỗi lần xuất

binh. Đặc biệt những lần kéo quân vào Nam hà diệt Nguyễn vương, vua Quang Trung đều dùng thủy binh tấn công một cách chớp nhoáng; vang dội chiến công đó khiến các nước láng bang e ngại và kiêng nể uy danh vua và triều đình nước Đại Việt.

Lối đánh du kích cũng được vua Quang Trung nghiên cứu kỹ lưỡng và tận dụng trong các địa thế hiểm hóc như trận tuyển Rạch Gầm, Xoài Mút, Đống Đa... nên đội quân đặc nhiệm này được huấn luyện xuất quâ nhập trận vào lối dàn dựng cách phục binh du kích đã góp phần không nhỏ trong sự chiến thuật đẩy lùi ngoại xâm, đem độc lập thật sự cho non sông.

Ngoài ra tượng binh và kỵ binh là những đội hình được huấn luyện gay go, kiên nhẫn và linh hoạt nên đại sự hoàn thành và vinh quang vô cùng to lớn cho Quang Trung Hoàng đế đã là kết quả của những khổ luyện không ngừng dù mưa to gió lớn. Lĩnh hân của các đội kỵ và tượng binh chính là nữ tướng Bùi Thị Xuân, vị nữ tướng kiệt hiệt hùng anh đã dày công uốn nắn hàng trăm thớt voi và hàng vạn quân binh trong công tác chiến đấu phá công thành không mệt mỏi.

Pháp luật nghiêm minh trong quân ngũ đã giúp cho vua Quang Trung thành công to lớn trong bất cứ trận đánh nào, Việc quân lương lại là bộ phận tối cần thiết được vua Quang Trung luôn nhắc nhở như là sự quy định của thắng bại trong chiến đấu, do đó, hạm lực Tây Sơn được dẫn vào đạo quân công phá các kho lương của địch để làm hậu thuẫn khi các đạo quân khác tấn công phá thành. Vũ khí cụ quân nhu, vũ khí đều do sự sáng kiến tận tâm của các loại công cụ truyền như gươm, đao, giáo, mác đến những công súng đại bát trận công và các loại thuộc súng tự chế hoặc tịch thu từ ngoại bang đang ủng hộ cho Nguyễn Phúc Ánh.

Thật ra, hạm lực, vũ khí của Nguyễn Phúc Ánh hơn hẳn quân đội Tây Sơn nhờ sự giúp đỡ của Pháp, nhưng những lần xấp chiến thì quân Nguyễn vương đều thua chạy bởi sự khéo léo dụng binh của chủ tướng soái Tây Sơn đẩy can trường và tinh thần độc lập vì chính nghĩa của nhân dân hơn là sự cậy ngoại bang.

Mưu lược lách lẹ và tính toán đúng chiến thuật của vua Quang Trung là yếu tố quyết định trong tất cả các trận chiến dồn dập thành công lớn, một phần do các tướng chỉ huy Tây Sơn luyện tập võ nghệ phi thường, huấn luyện binh mã suốt những thời gian không chiến tranh, trau dồi tính kiên nhẫn, gan dạ cho ba quân tướng sĩ dưới điều kiện thời tiết khắc nghiệt và phong thủy của núi rừng ngăn trở từ Hoàng Sơn chạy vào Quy Nhơn; phần còn lại và quan trọng hơn tất cả là yếu tố lòng dân qua sự vận chuyển lương thực trong nhiều trận đánh đã được toàn dân ủng hộ. Điểm son chói lòa của Nguyễn Huệ không chỉ là chuyện quân sự điều binh đánh giặc mà còn vận dụng khả năng chính trị, tâm lý và đạo đức để toàn dân tham gia đại cuộc.

Trong khoảng thời gian rất ngắn từ khi lên ngôi Hoàng đế, vua Quang Trung đã thiết lập được một xã hội trật tự, thảnh thơi và phú cường mà trước kia vốn là một xã hội thiêu tôn ti, phân biệt, lợi dụng quyền uy của một nhóm người bất lương để buôn dân bán nước.

Ngai vàng mục nát của các triều vua Lê là cái cớ của bao nhiêu đám sứ quân trượng cờ phù Lê mà hại dân hại nước. Đàng ngoài thì chúa Trịnh nắm toàn bộ quyền bính trong tay, thậm chí có quyền phế vua hay bức tử Hoàng đế; còn đàng trong các chúa Nguyễn cũng lợi dụng chiêu bài phò Lê mà kéo dài cuộc chiến trên mấy trăm năm. Các nhóm “sứ quân” khác cũng y như thế mà hùng bá một cõi khiên giang sơn đất đai bao phen chuyển động binh đao.

Vua Quang Trung lên ngôi Hoàng đế có nghĩa là cái ngai vàng Lê triều kia đã phải thu bóng để thời gian lặng lẽ trôi đi, vì chính nó là mồi chọt của sự cục bộ, tham lam, ngu ngốc và ích kỷ.

Nét nghệ thuật dưới sự lèo lái của vua Quang Trung là một thời kỳ vàng son cho văn học độc lập, vua Quang Trung bắt buộc toàn dân học chữ Nôm, một thứ chữ riêng của người Đại Việt, Các áng văn, thơ, thi, phú, sắc phong đến việc thi cử, học hành, quan kiện đều lấy chữ Nôm làm gốc.

Những bài hịch kêu gọi toàn dân tham gia đánh giặc là những áng văn Nôm bi hùng lộ ý chí bất khuất, độc lập của dân tộc Đại Việt, cũng trong quãng thời gian ngắn ngủi, đại đế Quang Trung đã thúc xây dựng những công trình văn hóa khác như Phụng Hoàng, Trung Đô ở Nghệ An để biểu lộ sức sáng tạo thật sự của triều đại Tây Sơn. Sự kiện tập trung các đình miếu chùa chiền trong làng thành những tu viện lớn trong quận huyện cũng là sự cố gắng cải cách tôn giáo có ý nghĩa, để kiến tạo một xã hội lấy tín ngưỡng hướng thiện làm chủ nam đạo đức nhân bản, không bị mê tín tà linh và lệ thuộc lối suy tư từ phương Bắc là biểu trưng nét độc đáo thuôn khiếm của Đại Việt dưới triều đại Tây Sơn qua hình thái tôn giáo trong lòng dân tộc.

Đại đế Quang Trung xuất thân từ vị anh hùng áo vải đất Tây Sơn, tay trống lập nên sự nghiệp lẫy lừng, đánh tan hai đầu quân xâm lược... tất cả công lao này là do sự tài tình trong nghệ thuật lãnh đạo anh minh vì mục đích tối hậu cho quốc gia. Nhưng phần chính yếu là vua biết lấy lòng dân tộc làm trụ cột cho cuộc đấu tranh; do đó, vua Quang Trung lãnh đạo toàn dân chống ngoại xâm đi đến hình qua trận Xoài Mút đuổi Xiêm La và trận Đống Đa tiêu diệt Mãn Thanh, cả hai sự chiến thắng oanh liệt này quyết định vận mạng tồn vong của quốc gia do toàn dân quyết tâm chiến đấu và định hình sự độc lập bất khả phân.

Đưa nước nhà đến chỗ hùng cường và trọn vẹn lãnh thổ không những về phía nam mà hướng Bắc cũng cần phải phát triển. Do đó kế hoạch Bắc phạt đã xuất hiện rất sớm trong đầu vị anh hùng áo vải Tây Sơn từ khi vua Lê còn đang chễm chệ trên ngai vàng mục nát.

Trải qua bao triều đại thịnh suy giữa một dải giang sơn cù lao tứ, nước Đại Việt luôn là mục tiêu mà nước Tàu thường xuyên đem binh đánh chiếm, những chứng tích lịch sử rành rành rằng triều đại các vương tộc thường thường thất thủ để giữ nước, bảo vệ chủ quyền hơn là phần công qua tận đất Trung Hoa hạch tội, ngoại trừ anh hùng Lý Thường Kiệt đời Lý đã làm cho nhà Tống thất điên bát đảo khi Ngài đem binh tấn chiếm các thành phía

nam Trung Hoa. Với tinh thần đó, vua Quang Trung không muốn Đại Việt bị xem thường do bị thành kiến từ những triều đại trước kia mà Bắc phương thường đem binh lấn áp, ngay từ những buổi giao thời vua chịu tạm thời chấp nhận cho Càn Long phong vương để thăm dò lực lượng đối phương, kéo dài thời gian nghiên cứu địa hình và củng cố binh lực, khi yêu cầu phục thù đầy đủ và lòng dân đã bao phen ủng hộ thì vua Quang Trung quyết định đánh chiếm lưỡng Quảng để mang bờ cõi.

Bá quan văn võ thấy vị Hoàng đế của mình có sáng kiến uy vũ đại nghiệp cho dân tộc nên hết lòng phò tá, bộ Lại xem xét số dân đình dịch thực địa trong ba người dân chọn lấy một người lính, với cách vận dụng phép nhập ngũ thời này thì quân binh Tây Sơn đã lên đến mấy muôn chiến sĩ.

Triều đình cấp phát loại thư chứng minh thư tục gọi là “*Thiên Hạ Đại Tín*” (một loại căn cước với lý lịch rõ ràng) ghi rõ tên tuổi, quê quán từng người để kiểm soát một cách chính xác hầu chọn lựa dân quân luyện tập võ nghệ cho kế hoạch đánh Tàu. Các đạo quân được tuyển thì ngày đêm rèn luyện kỹ lưỡng, người nông dân lo canh tác lúa gạo lương thực, kẻ già yếu ở nhà thì vót cung tên, tẩm vòng, cọc nhọn; ai nấy đều nao nức chuân bị cho một cuộc Bắc tiến hào hùng làm rạng rỡ quốc dân Đại Việt.

Kể sách chuân bị trước khi chính thức tuyên chiến, vua Quang Trung khuyến dụ các doanh gia bành trướng thị trường ở Quảng Tây, Lạng Sơn rời cho dân Đại Việt qua đường biên giới vào sâu nội địa nước Tàu buôn bán, hành nghề. Khi vua Quang Trung viết thư nhờ Phúc Khang An chuyển biểu đòi lại bảy châu trong đất lưỡng Quảng, buộc vua Càn Long phải chấp nhận lời biểu ghi rõ: “Chỉ vì phần đất cõi nam đang làm phân dậu, bên bên giáp ranh với vùng đất mà sách đã minh định” đến một bước kế tiếp là “xin đất lưỡng Quảng làm kinh đô nước Nam”, cả hai đề nghị trên đều được Thanh triều chuân y thuận chấp.

Để thăm dò thêm sự phản ứng của vua Càn Long nhà Thanh, Hoàng đế Quang Trung đặc cử Tướng quân Võ Văn Dũng đi sứ cầu hôn

công chúa đương triều để tìm hiệu ý nghĩ vua Mãn Thanh đang thời đòi lại những đất đai đã mất dưới đời Lê Mạc, bãi việc công người vàng là một quốc hận đáng kể cho dân Việt từ đời vua Lê Lợi...không ngờ sứ đoàn của Đại Việt đến kinh đô Trường An đã được vua Càn Long ân cần tiếp đãi trọng hậu và thuận y để nghị hôn nhân chọn ngày lành gia công chúa Thanh triều cho An Nam Quốc vương đang thời cắt đất Quang Tây để làm kinh đô Đại Việt như sự để nghị của Hoàng đế nước Nam.

Như Ninh – Nguyên Hồng Dũng

=====